###### **BÁO CÁO THAM LUẬN**

###### **về đánh giá những chuyển biến về hạ tầng giao thông từ khi triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW đến nay; khắc phục những bất cập, thiếu đồng bộ về hệ thống giao thông, giải quyết các "điểm đen" và vị trí mất an toàn giao thông; kết quả phát triển phương tiện giao thông công cộng**

-----

 *Sở Giao thông vận tải*

Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị 18-CT/TW, Đảng ủy phối hợp với lãnh đạo Sở Giao thông vận tải đã xây dựng Kế hoạch số 18-KH/ĐU ngày 30/01/2013 thực hiện Kế hoạch số 49-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/ 2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 01/3/2013 của Chính phủ. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 161/KH-UBND của UBND Tỉnh ngày 01/6/2019 về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 – 2021; Kế hoạch số 217-KH/TU ngày 20 tháng 9 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 18-CT/TW; và Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 21/10/2020 thực hiện Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 18-CT/TW. Ngoài ra, Sở Giao thông vận tải triển khai Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021 của UBND Tỉnh về việc thực hiện thí điểm kiểm tra di dời giải tỏa vi phạm lấn chiếm lòng đường vỉa hè, đất của đường bộ trê địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Năm 2022, thực hiện Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 01 tháng 04 năm 2022 của UBND Tỉnh về việc thực hiện thí điểm kiểm tra di dời giải tỏa vi phạm lấn chiếm lòng đường vỉa hè, đất của đường bộ trê địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Đồng thời, với vai trò là Phó Ban thường trực Ban an toàn giao thông Tỉnh, Sở Giao thông vận tải phối hợp xây dựng triển khai những chủ đề an toàn giao thông năm 2012 đến 2022.

1. Đánh giá những chuyển biến về hạ tầng giao thông từ khi triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW đến nay

Hiện trạng năm 2012, mạng lưới đường bộ trên địa bàn tỉnh là 2.820 km, bao gồm 3 tuyến Quốc lộ (QL.30, QL.54 và QL.80) với tổng chiều dài qua địa bàn tỉnh là 192 km; 15 tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài là 357 km; 79 tuyến đường huyện với tổng chiều dài 807 km; 348 tuyến đường đô thị với tổng chiều dài 295 km; Hệ thống đường xã với tổng chiều dài 1.169 km. Đánh giá chung, phần lớn quy mô mặt đường khá hẹp, hệ thống cầu đa phần chưa đồng bộ, cầu hẹp và tải trọng nhỏ. Về mạng lưới đường thuỷ, trên địa bàn tỉnh hệ thống 228 tuyến sông, kênh với tổng chiều dài khoảng 2.440 km với 12 tuyến do Trung ương quản lý, 27 tuyến Tỉnh quản lý và 189 tuyến do huyện quản lý. Với hệ thống sông ngòi chằng chịt với các tuyến đường thủy tự nhiên và nhân tạo, tuy nhiên chưa phát huy lợi thế tạo điều kiện tốt cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Đến năm 2022, tổng chiều dài hiện trạng của hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh là 3.931,1 km, bao gồm 4 tuyến Quốc lộ (QL.30, QL.80, QL.54 và Đường Hồ Chí Minh) với tổng chiều dài 247,8 Km; Hệ thống đường Tỉnh hiện có 17 tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài 379,0km, các tuyến đường tỉnh cơ bản đã tạo thành bộ khung cơ bản kết nối các khu vực trong tỉnh với nhau và với các tỉnh lân cận. Về hệ thống giao thông đường thủy, Đồng Tháp có hơn 226 tuyến sông, kênh, rạch với tổng chiều dài 2.101,57 Km. Trong đó, đường thủy nội địa Quốc gia do Trung ương quản lý có 12 tuyến, dài 447Km; Đường thủy nội địa địa phương do tỉnh quản lý có 40 tuyến, dài 786,47Km; Đường thủy nội địa địa phương do các huyện, thị xã, thành phố quản lý có 186 tuyến , dài 1315,1Km.

Về quy hoạch, Sở Giao thông vận tải đã tham mưu UBND Tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể GTVT tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh tại Quyết định số 627/QĐ-UBND.HC ngày 02/8/2012; Phê duyệt Quy hoạch đường gom và các điểm đấu nối đường giao thông công cộng vào các tuyến Quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 tại Quyết định số 373/QĐ-UBND.HC ngày 22/4/2013; và phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải đến năm 2025 tầm nhìn 2035 tại Quyết định số 1653/QĐ-UBND Ngày 28/12/2018. Trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt, tỉnh Đồng Tháp từng bước tạo ra một hệ thống giao thông vận tải đồng bộ và liên hoàn, có khả năng phát triển bền vững, đảm bảo lưu thông nhanh chóng, thuận tiện, an toàn, đáp ứng nhu cầu vận chuyển ngày càng gia tăng và đa dạng hóa phục vụ chiến lược phát triển về kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Về đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, thực hiện Kết luận số 28-KL/TU ngày 20/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về định hướng xây dựng các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2020. Về hệ thống đường Quốc lộ, tiếp tục phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện hoàn chỉnh các trục giao thông đối ngoại của Tỉnh. Trong đó, hoàn thành cầu Vàm Cống và tuyến nối cầu Cao Lãnh và cầu Vàm Cống, nâng cấp các cầu yếu trên QL80, QL30, sớm đầu tư đoạn Cao Lãnh – Hồng Ngự giai đoạn 2, tuyến cao tốc Mỹ Thuận – Cần Thơ. Về hệ thống đường tỉnh, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình giao thông trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020. Hệ thống giao thông đô thị, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông quan trọng trên địa bàn thành phố Cao Lãnh và thành phố Sa Đéc theo Nghị quyết số 01/NQ-TU và Nghị quyết số 02/NQ-TU của Tỉnh uỷ. Hệ thống đường huyện, quan tâm, hỗ trợ đầu tư hạ tầng giao thông tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho các địa phương. Thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn, gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Kêu gọi xã hội hóa đầu tư bến xe thị xã Hồng Ngự, bến xe thành phố Cao Lãnh và bến xe thành phố Sa Đéc.

Thực hiện Kết luận số 203-KL/TU của Tỉnh uỷ ngày 27 tháng 9 năm 2021, Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh đã ban hành thực hiện xây dựng các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 – 2025. Nhằm phát triển mạng lưới giao thông đồng bộ, hiệu quả, phủ khắp từ thành thị đến nông thôn tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đô thị, xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an ninh quốc phòng. Thực hiện hoàn thành các công trình trọng điểm, công trình chuyển tiếp giai đoạn 2016 – 2020 và giai đoạn 2021 – 2025 với tổng số nguồn vốn đầu tư khoảng 11.153 tỷ đồng. Trong đó, tập trung đầu tư xây dựng một số dự án quan trọng như: Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845); Dự án Hạ tầng giao thông đường bộ khu vực Nam sông Tiền, tỉnh Đồng Tháp, Đường ĐT.845 đoạn Trường Xuân - Tân Phước, Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.842, Mở trộng đường ĐT.849 đoạn từ ĐT.848 đến Quốc lộ 80, Nâng cấp hệ cầu trên đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim - Trường Xuân).

Kết quả giai đoạn 2012 -2022, Đối với hệ thống Quốc lộ gồm QL.30, QL.54, QL.80, N2 và đường Hồ Chí Minh với tổng chiều dài 192,1km. Đã tham mưu Bộ GTVT đầu tư và đưa vào khai thác tuyến QL.80, Cải tạo nâng cấp QL.54 giai đoạn 2, tuyến N2, N2B, tuyến tránh QL.30 đoạn thị xã Hồng Ngự và cầu Cao Lãnh, cầu Vàm Cống và tuyến nối cầu Cao Lãnh – Cầu Vàm Cống. Đối với hệ thống đường Tỉnh, giai đoạn 2011-2015, đã đầu tư xây dựng nâng cấp các tuyến đường ĐT.846, tuyến ĐT.848, Dự án nâng cấp mở rộng ĐT.843, hệ cầu ĐT.845 đoạn Mỹ An - Trường Xuân, cầu và đường tuyến ĐT.852, ĐT.841 đoạn qua trung tâm huyện Hồng Ngự, Đường vành đai ĐT.848 và cầu Sa Đéc 2, Đường ĐT.852B đoạn từ ĐT.849 đến ĐH.64, tuyến ĐT.853 nối dài, hệ thống cầu ĐT.846 đoạn Mỹ An - Bằng Lăng và dự án Bến khách ngang sông Phong Hòa – Ô Môn… Kết quả công tác xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ bằng nguồn vốn ngân sách địa phương, từ năm 2012 đến hết năm 2021 với vốn 4.137,23 tỷ đồng bao gồm các nguồn vốn: vốn trái phiếu chính phủ, vốn NSTW hổ trợ có mục tiêu, vốn ODA, vốn ngân sách tập trung, vốn xổ số kiến thiết, vốn kết dư vượt thu ngân sách. Nguồn vốn Qũy bảo trì đường bộ từ năm 2012 – 2022 khoảng 566 tỷ đồng. Về đường thuỷ, đầu tư hoàn thành đầu tư bến phà Miễu Trắng – Sa Đéc, bến khách ngang sông Phong Hòa – Môn, Bến phà Hồng Ngự - Tân Châu. Quy hoạch hệ thống bến thuỷ nội địa cấp huyện, thị vào các khu, cụm công nghiệp như: bến Hồng Ngự, Tam Nông, Mỹ An, Trường Xuân, Lấp Vò, Mỹ Thọ, Tân Hồng, Thanh Bình, Lai Vung, Sa Đéc, Cao Lãnh có khả năng tiếp nhận tàu, ghe trọng tải nhỏ, các tàu tự hành có tải trọng đến 200 DWT và đoàn sà lan có tải trọng đến 750 DWT.

Định hướng trong thời gian tới, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục kiến nghị Trung ương, Bộ Giao thông vận tải quan tâm đầu tư các tuyến đường Cao tốc, Quốc lộ qua địa bàn tỉnh như: cao tốc đoạn Hồng Ngự - Cao Lãnh (thuộc tuyến Cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh); Quốc lộ 30 đoạn Hồng Ngự - Dinh Bà và nâng cấp đồng bộ các cầu tuyến quốc lộ 30 Cao Lãnh - Hồng Ngự; Xây dựng tuyến đường N1 đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Tháp dài 39km và cầu Tân Châu - Hồng Ngự (bắc qua sông Tiền); Dự án Hạ tầng giao thông khu vực Nam Sông Tiền. Cùng với thành phố Cần Thơ, tỉnh Kiên Giang kiến nghị Trung ương quan tâm đầu tư tuyến đường kết nối liên vùng từ Sa Đéc đến cầu Ô Môn nhằm kết nối liên vùng Tuyến Sa Đéc (Đồng Tháp) - Ô Môn (Cần Thơ) - Giồng Riềng (Kiên Giang) theo Quyết định số 278/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời có định hướng đầu tư cầu Sa Đéc vượt sông Tiền trong giai đoạn sau năm 2030 nhằm kéo dài tuyến kết nối liên vùng với tuyến cao tốc Cao Lãnh – An Hữu. Về đường thuỷ, tiếp tục kiến nghị Trung ương đầu tư nâng cấp tuyến kênh Mương Khai - Đốc Phủ Hiền đạt tiêu chuẩn cấp III nhằm kết nối cảng Sa Đéc với thành phố Cần Thơ. Xây dựng mới, nâng cấp các cảng ở Sông Tiền và Sông Hậu đạt chuẩn cho tàu có tải trọng 10.000 DWT.

2. Khắc phục những bất cập, thiếu đồng bộ về hệ thống giao thông, giải quyết các "điểm đen" và vị trí mất an toàn giao thông

Hàng năm, Sở Giao thông vận tải phối hợp với Ban An toàn giao thông Tỉnh và địa phương tổ chức công tác khảo sát, xác định các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; khảo sát và điều chỉnh hợp lý hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thuỷ nội địa tại các vị trí nút giao thông, khu dân cư tập trung đông trên đường tỉnh có nguy cơ mất ATGT; chỉ đạo đơn vị quản lý đường bộ của tỉnh lắp đặt biển báo chỉ dẫn hướng đi, lắp đặt hệ thống đèn cảnh báo các tuyến đường Tỉnh. Ngoài ra, đối với các nút giao thông, các vị trí tiềm ẩn tai nạn giao thông có liên quan đến đường Quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh Sở GTVT đã phối hơp với Cơ quan chức địa phương, Ban ATGT Tỉnh và đơn vị quản lý đường bộ Trung ương lắp đặt nhiều đèn cảnh báo trên quốc lộ. Đối với hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ, đã chỉ đạo đơn vị quản lý đường bộ tiến hành thay thế, bổ sung lại hệ thống biển báo hiệu giao thông, vạch sơn tim đường, hệ thống cọc tiêu trên đường bộ thực hiện đúng theo QCVN 41: 2012/BGTVT, QCVN 41: 2016/BGTVT và từng bước thay mới hệ thống báo hiệu an toàn giao thông đường bộ theo QCVN 41: 2019/BGTVT. Sở GTVT chỉ đạo Thanh tra giao thông xây dựng kế hoạch phối hợp với các ngành liên quan cũng như địa phương có kế hoạch kiểm tra, thanh tra kiên quyết lập lại trật tự trong quản lý sử dụng lòng đường, vỉa hè ở các đô thị và hành lang an toàn giao thông các tuyến đường, rà soát, tổ chức giao thông, đẩy mạnh phân làn giao thông đường đô thị và phân luồng trên hệ thống Quốc lộ, Tỉnh lộ; xây dựng phương án tổ chức, phối hợp phân luồng giao thông và bố trí lực lượng điều tiết giao thông tại khu vực có tổ chức các lễ hội. Trên cơ sở quy hoạch điểm đấu nối, Sở Giao thông vận tải phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, địa phương huy động các nguồn vốn để xây dựng các điểm đấu nối, nút đường nhánh vào các tuyến quốc lộ trên địa bàn Tỉnh theo đúng quy hoạch và quy định hiện hành. Từng bước hoàn thiện các điểm đấu nối, nút giao thông, có kế hoạch xây dựng các điểm bức xúc, trọng điểm trước để từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông theo quy hoạch. Về công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, hệ thống đường tỉnh đang khai thác do Sở Giao thông vận tải quản lý với khoảng 363 Km. Thành lập đội tuần đường, Tuần kiểm theo quy định tại Thông tư số 47/2012/TT-BGTVT của Bộ GTVT thực hiện công tác tuần tra, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ công trình đường bộ. Nguồn kinh phí thực hiện công tác sửa chữa bảo từ năm 2012 – 2022 khoảng 565,766 tỷ đồng. Nhìn chung, trong thời gian qua công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện đảm bảo giao thông được thông suốt, an toàn.

3. Kết quả phát triển phương tiện giao thông công cộng

Năm 2012, hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh còn nhỏ lẻ chỉ chỉ có 27 đơn vị vận tải chủ yếu là Hợp tác xã và doanh nghiệp với quy mô đoàn phương tiện nhỏ, chất lượng phương tiện còn hạn chế. Vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt 08 tuyến hoạt động, 6 tuyến của Hợp tác xã vận tải thủy bộ Tháp Mười và 02 tuyến của Công ty cổ phần vận tải Châu Mỹ. Có 63 tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định liên tỉnh, nội tỉnh hoạt động, thiếu phương tiện chất lượng cao, trang thiết bị và chất lượng phục vụ hành khách chưa đảm bảo. Với 54 xe taxi do 02 doanh nghiệp hoạt động theo taxi truyền thống, chưa chú trọng ứng dung công nghệ trong tác quản lý điều hành của đơn vị. Về dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ có 10 bến xe; trong đó 4 bến xe loại 4, 3 bến xe loại 5 và 3 bến xe loại 6 chưa được quan tâm đầu tư, nâng cấp để phụ vụ nhu cầu hành khách tại bến. Đánh giá chung, chất lượng dịch vụ vận tải phần lớn của các đơn vị vận tải chưa cao; mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt chậm phát triển, cơ sở hạ tầng phục vụ cho vận tải hành khách bằng xe buýt xây dựng chưa kịp thời cho các tuyến mới mở và các tuyến cũ rất xuống cấp; chất lượng dịch vụ vận tải bằng xe buýt chưa cao nên chưa thu hút được người dân, các bến xe chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới, quy mô của một số bến xe chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

Đến năm 2022, qua 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng nhờ sự tập trung triển khai các giải pháp nên chất lượng hoạt động vận tải được nâng cao một các rõ nét. Để huy động mọi nguồn lực phát triển vận tải, Sở Giao thông vận tải đã tham mưu Ủy ban nhân tỉnh các cơ chế, chính sách như: Quyết định số 1653/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch số 184/KH-UBND của UBND Tỉnh ngày 16 tháng 8 năm 2018 Phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2018 – 2020 và định hướng đến năm 2025; Quyết định 34/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đối với loại hình vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 948/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc Ban hành Quy trình về lựa chọn đơn vị khai thác tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Tập trung hỗ trợ cho các đơn vị vận tải như tham mưu góp ý, rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Hỗ trợ các tuyến xe buýt mở mới, tuyến xe buýt biên giới và các đối tượng ưu đãi theo Quyết định 34/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh. Triển khai sử dụng phần mềm dịch vụ công trực tuyến; công khai các thủ tục hành chính theo quy trình ISO để tạo thuận lợi cho việc thực hiện thủ tục hành chính. Tổ chức các hội nghị để triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định mới ban hành. Thường xuyên gặp gỡ, tiếp xúc để tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho các đơn vị vận tải và bến xe. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định còn bất cập để tạo thuận lợi cho việc sản xuất kinh doanh của đơn vị vận tải. Từ các giải pháp trên, đến nay trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đã có 90 đơn vị kinh doanh vận tải; đặc biệt đã thực hiện xong việc đấu thầu khai thác 12 tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh Công ty cổ phần Xe khách Phương Trang - FUTA Bus Lines đã trúng thầu và tổ chức đưa phương tiện mới đảm bảo tiền nghi và chất lượng với đội ngũ quản lý cũng như lái xe và nhân viên phục vụ trên xe chuyên nghiệp phục vụ tốt nhu cầu đi lại cho người dân. Có nhiều loại hình vận tải được đầu tư phương tiện hiện đại với quy mô lớn và tiên nghi, trang thiết bị tốt, có máy lạnh, giường đảm bảo chất lượng như: vận tải hành khách theo tuyến cố định có 17 đơn vị với 238 phương tiện; vận tải khách bằng xe buýt có 88 phương tiện; vận tải khách bằng taxi có 05 đơn vị với 258 phương tiện; vận tải theo hợp đồng có 20 đơn vị với 972 phương tiện; 07 đơn vị vận tải bằng côngtennơ với 218 phương tiện; xe tải có 30 đơn vị với 9.179 phương tiện; xe đầu kéo 07 đơn vị với 145 phương. Các đơn vị vận tải đã thực hiện tốt các công nghệ trong quản lý như thực hiện các thủ tục hành chính trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải được thuận lợi, phương tiện được lắp thiết bị giám sát hành trình và truyền dữ liệu về Tổng cục Đường bộ Việt Nam để quản lý, giám sát; lắp đặt camera để theo dõi quá trình hoạt động của lái xe và hành khách nhằm đảm bảo an toàn giao thông, áp dụng hóa đơn điện tử, dán thẻ định danh sử dụng dịch vụ thu phí theo hình thức điện tử không dừng khi qua các trạm thu phí trên các đường cao tốc. Nhờ sự quan tâm đầu tư, nâng cấp và khuyến khích xã hội hóa nên hệ thống bên xe trên địa bàn tỉnh được đảm bảo tiêu chuẩn và khang trang hơn, tạo mỹ quan khi hành khách đến bến, đến nay đã có 13 bến xe khách và 02 bến xe tải; trong đó có 04 bến xe loại 6, 04 bến xe loại 5, 02 bến xe loại 4, 03 bến xe loại 3. Đã xã hội hóa được 02 bến xe loại 3 (bến xe Cao Lãnh của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thập Nhất Phong đầu tư khai thác, bến xe thành phố Hồng Ngự của Công ty TNHH Xinh Đại Dương đầu tư khai thác) và 01 bến xe loại 6 (bến xe Tân Phước của Công ty cổ phần Tâm Quốc Mỹ đầu tư khai thác). Điểm dừng, nhà chờ được đầu tư, xây dựng với vị trí phù hợp thuận tiện cho việc đi lại của hành khách và đảm bảo an toàn. Về khó khăn, hạn chế, tại các Hợp tác xã trình độ quản lý còn hạn chế. Tuy việc xã hội hóa bến xe được quan tâm nhưng còn hạn chế chỉ có 03/13 bến xe khách, hệ thống bến bãi phục vụ vận tải hành khách, hàng hóa chưa đảm bảo. Các đơn vị vận tải đã ứng dụng công nghệ trong quản lý, tuy nhiên chỉ dừng lại với việc ứng các công nghệ quy định bắt buộc, chưa tự giác ứng dụng các công nghệ mới để đảm tốt trong việc nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và theo kịp với thời đại chuyển đổi số hiện nay.

Sở Giao thông vận tải đã phối hợp thực hiện với UBND các huyện, thành phố, các sở, ngành, đơn vị liên quan và doanh nghiệp kinh doanh vận tải. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành vận tải, nâng cao năng lực và khả năng kết nối giữa các loại hình vận tải đường bộ, đường thủy nhằm giảm áp lực cho vận tải đường bộ, nhất là chuyển vận tải hàng hóa khối lượng lớn từ đường bộ truyền thống sang vận tải bằng đường thủy. Nâng cao chất lượng vận tải hành khách liên tỉnh; đẩy mạnh phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, kết nối trung tâm thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc đến các trung tâm huyện, khu công nghiệp, khu du lịch, khu vui chơi, giải trí, cụm dân cư nông thôn. Tiếp tục tham mưu, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng và phát triển họat động hành khách công cộng; ban hành quy định chung về các điều kiện nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt; vận tải khách công cộng đảm bảo đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân, hạn chế dùng phương tiện cá nhân trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ. Triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch lựa chọn nhà thầu khai thác các tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, trong đó phát triển mạng lưới tuyến theo hướng kết nối các khu điểm du lịch để phục vụ tốt nhu cầu đi lại cho người dân và khách du lịch. Tham mưu Ủy ban nhân tỉnh Phê duyệt Đề án sử dụng xe bốn bánh chạy bằng năng lượng điện vận chuyển khách du lịch trong phạm vi hạn chế trên địa bàn Tỉnh nhằm tạo thuận lợi cho hành khách tham quan, vui chơi và giải trí. Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị vận tải khôi phục lại hoạt động vận tải đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 đối với tất cả các loại hình vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, bến phà, bến khách ngang sông. Khuyến khích, hỗ trợ các đơn vị vận tải tăng cường mở rộng khai thác mạng lưới tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định liên tỉnh, tăng tầng suất chạy xe các tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định và xe buýt. Tăng cường hoạt động vận tải liên vận Việt Nam - Campuchia; đặc biệt thông qua cặp cửa quốc tế Dinh Bà (tỉnh Đồng Tháp) - Bontia Chăk Crây (tỉnh Prey Veng) nhằm phát huy tối đa hiệu quả của hiệp định liên vận Việt Nam - Campuchia.